

Số 216 /TB-ĐHHD

Thanh Hoá, ngày 01 tháng 10 năm 2022

## THÔNG BÁO

### Tuyển sinh bổ sung đại học hệ chính quy năm 2022 tại Trường Đại học Hồng Đức

Căn cứ kết quả thí sinh trúng tuyển xác nhận và nhập học đợt 1, Trường Đại học Hồng Đức thông báo tuyển sinh bổ sung vào đại học hệ chính quy năm 2022, như sau:

#### 1. Thời gian và phương thức nhận đăng ký:

- Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 10/10/2022.
- Thí sinh nộp trực tiếp tại phòng 207, Nhà Điều hành, Trường ĐH Hồng Đức, số 565 Quang Trung, phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa.
- Nhà trường tiếp nhận đăng ký thi bổ sung các môn năng khiếu (*Đọc diễn cảm và Hát; Bật xa tại chỗ và Chạy 100m*) đối với thí sinh ĐKXT vào các ngành GD Mầm non, GD Tiểu học, GD Thể chất từ ngày ra thông báo và tổ chức thi ngày 10/10/2022.

#### 2. Hồ sơ đăng ký:

- Đối với phương thức sử dụng kết quả thi TN THPT 2022 gồm: đơn đăng ký xét tuyển, bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi, bản sao Giấy chứng nhận tốt nghiệp.
- Đối với phương thức sử dụng kết quả học tập THPT (Học bạ) gồm: đơn đăng ký xét tuyển, bản sao học bạ, bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi (nếu tốt nghiệp năm 2022), bản sao Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp (nếu tốt nghiệp năm 2022).

#### 3. Ngành, chỉ tiêu, phương thức và mức điểm nhận đăng ký xét tuyển:

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu (Dự kiến)	Mức điểm nhận đăng ký xét tuyển theo phương thức	
					Kết quả điểm thi TN THPT 2022	Kết quả học tập THPT (Học bạ)
1	7140201	ĐH Giáo dục Mầm non	(M00): Văn-Toán-Năng khiếu (M05): Văn-Sử-Năng khiếu (M07): Văn-Địa-Năng khiếu (M11): Văn-T.Anh-Năng khiếu ( <i>Đọc diễn cảm và Hát</i> )	15	23.10	22.00
2	7140202	ĐH Giáo dục Tiểu học	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (D01): Văn-Toán-T.Anh (M00): Văn-Toán-Năng khiếu ( <i>Đọc diễn cảm và Hát</i> )	42	26.50	26.00
3	7140206	ĐH Giáo dục Thể chất	(T00): Toán-Sinh-Năng khiếu (T02): Toán-Văn-Năng khiếu (T05): Văn-GDCD-Năng khiếu (T07): Văn-Địa-Năng khiếu ( <i>Bật xa tại chỗ và Chạy 100m</i> )	20	18.00	18.00
4	7140209	ĐH Sư phạm Toán học	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (D07): Toán-Hóa-T.Anh	10	23.85	27.75
5	7140212	ĐH Sư phạm Hóa học	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (D07): Toán-Hóa-T.Anh (D12): Văn-Hóa-T.Anh	3	24.23	24.00

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu (Dự kiến)	Mức điểm nhận đăng ký xét tuyển theo phương thức	
					Kết quả điểm thi TN THPT 2022	Kết quả học tập THPT (Học bạ)
6	7140213	ĐH Sư phạm Sinh học	(A02): Toán-Lý-Sinh (B00): Toán-Hóa-Sinh (B03): Toán-Sinh-Văn (D08): Toán-Sinh-T.Anh	20	19.00	24.00
7	7140210	ĐH Sư phạm Tin học	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (D07): Toán-Hóa-T.Anh	2	19.20	Không xét
8	7140217	ĐH Sư phạm Ngữ văn	(C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GD công dân (C20): Văn-Địa-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	15	27.50	27.75
9	7140219	ĐH Sư phạm Địa lý	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (C04): Văn-Toán-Địa (C20): Văn-Địa-GD công dân	12	27.50	24.00
10	7140231	ĐH Sư phạm Tiếng Anh	(A01): Toán-Lý-T.Anh (D01): Văn-Toán-T.Anh (D09): Toán-Sử-T.Anh (D10): Toán-Địa-T.Anh	19	24.20	26.50
11	7140247	ĐH Sư phạm Khoa học Tự nhiên	(A00): Toán-Lý-Hóa (A02): Toán-Lý-Sinh (B00): Toán-Hóa-Sinh (C01): Văn-Toán-Lý	7	19.00	24.00
12	7340101	ĐH Quản trị kinh doanh	(A00): Toán-Lý-Hóa	35	16.15	20.00
13	7340201	ĐH Tài chính - Ngân hàng	(C04): Văn-Toán-Địa	20	15.00	17.50
14	7340302	ĐH Kiểm toán	(C14): Văn-Toán-GD công dân	30	15.00	17.50
15	7310101	ĐH Kinh tế	(D01): Văn-Toán-T.Anh	20	15.00	17.50
16	7480201	ĐH Công nghệ thông tin	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (D07): Toán-Hóa-T.Anh (B00): Toán-Hóa-Sinh	32	15.00	20.00
17	7520201	ĐH Kỹ thuật điện	(A00): Toán-Lý-Hóa	7	15.00	17.50
18	7580201	ĐH Kỹ thuật xây dựng	(A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (B00): Toán-Hóa-Sinh	13	15.00	17.50
19	7620106	ĐH Chăn nuôi-Thú y	(A00): Toán-Lý-Hóa	35	15.00	17.50
20	7620110	ĐH Khoa học cây trồng	(B00): Toán-Hóa-Sinh (B03): Toán-Sinh-Văn (C18): Văn-Sinh-GD công dân	35	15.00	17.50
21	7310401	ĐH Tâm lý học	(B00): Toán-Hóa-Sinh (C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	15	15.00	17.50
22	7310630	ĐH Việt Nam học	(C00): Văn-Sử-Địa	20	15.00	17.50
23	7810101	ĐH Du lịch	(C19): Văn-Sử-GD công dân (C20): Văn-Địa-GD công dân (D66): Văn-GD công dân-T.Anh	30	15.00	17.50
24	7850101	ĐH Quản lý TN&MT	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (C20): Văn-Địa-GD công dân (D66): Văn-GD công dân-T.Anh	20	15.00	17.50



**Ghi chú:**

(1) **Đối với các ngành đào tạo giáo viên:** Thí sinh trúng tuyển được hưởng các chế độ theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

(2) **Mức điểm nhận đăng ký xét tuyển theo phương thức sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT 2022**

- **Ngưỡng đảm bảo chất lượng:** Tổ hợp xét tuyển các ngành có môn thi năng khiếu phải đảm bảo điểm năng thi năng khiếu đạt từ 5,0 trở lên và tổng điểm 2 môn thi thuộc tổ hợp xét tuyển + ưu tiên x 2/3 ≥ 12,67; riêng đối với ngành Giáo dục Thể chất ≥ 12,00.

- **Mức điểm nhận đăng ký xét tuyển:** là tổng điểm 3 môn thi ở tất cả các tổ hợp (không nhân hệ số, không có môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống) cộng với điểm ưu tiên khu vực, đối tượng (nếu có);

Mức chênh lệch giữa hai nhóm đối tượng ưu tiên kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (không phải hai lần điểm).

(3) **Mức điểm nhận đăng ký xét tuyển theo phương thức sử dụng kết quả học tập THPT (Học bạ):**

- **Ngưỡng đảm bảo chất lượng:**

+ Các ngành sư phạm trình độ đại học: Điểm trung bình chung 3 môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển của 3 học kỳ (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) ở THPT không thấp hơn **8,0** (theo thang điểm 10) và có học lực lớp 12 xếp loại Giỏi hoặc điểm trung bình xét TN THPT từ 8,0 trở lên;

Tổ hợp xét tuyển các ngành có môn thi năng khiếu phải đảm bảo điểm năng thi năng khiếu đạt từ 5,0 trở lên và tổng điểm trung bình chung 2 môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển của 3 học kỳ (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) ở THPT ≥ 16,00 (theo thang điểm 10).

+ Ngành Giáo dục thể chất: Điểm trung bình chung 2 môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển của 3 học kỳ (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) ở THPT không thấp hơn **6,5** (theo thang điểm 10) và có học lực lớp 12 xếp loại từ Khá trở lên hoặc điểm trung bình xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên; *riêng thí sinh là vận động viên cấp 1, kiện tướng, vận động viên đã từng đạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải trẻ quốc gia và quốc tế hoặc giải vô địch quốc gia và quốc tế (trong vòng 4 năm) có điểm trung bình chung 2 môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển của 3 học kỳ (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) ở THPT tối thiểu đạt từ 5,0 và học lực lớp 12 xếp loại từ Trung bình trở lên.*

- **Mức điểm nhận đăng ký xét tuyển:** thí sinh có tổng điểm trung bình của 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển ở 3 học kỳ (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) cộng với điểm ưu tiên khu vực, đối tượng (nếu có).

Mức chênh lệch giữa hai nhóm đối tượng ưu tiên kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (không phải hai lần điểm).

**4. Ưu tiên xét tuyển:** Trong trường hợp có 2 hoặc nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau (Điểm xét tuyển là tổng điểm bao gồm cả điểm ưu tiên ĐT và KV), thứ tự ưu tiên sẽ theo mức ưu tiên 1 rồi đến ưu tiên 2 cụ thể như sau:

Phương thức xét tuyển	Ưu tiên 1	Ưu tiên 2
Xét kết quả thi THPT 2022	Thí sinh có tổng điểm 3 môn thi trong tổ hợp xét tuyển (trừ 2 ngành GDMN và GDTC là tổng điểm 2 môn thi văn hóa) không bao gồm điểm KV, ĐT (nếu có) cao hơn	Thí sinh có điểm môn thi tương ứng với ngành ĐKXT cao hơn, cụ thể: Toán (SP Toán); Lý (SP Lý); Hóa (SP Hóa); Sinh (SP Sinh); Ngữ văn (SP Ngữ văn); Địa (SP Địa); Lịch sử (SP Lịch sử); Tiếng Anh (SP Tiếng Anh); các ngành còn lại, môn Ngữ văn (đối với các tổ hợp có môn Ngữ văn hoặc có cả Ngữ văn và Toán), môn Toán (đối với các tổ hợp khác)
Sử dụng kết quả học tập THPT (Học bạ)	Thí sinh có tổng điểm 3 môn học trong tổ hợp xét tuyển (trừ 2 ngành GDMN và GDTC là tổng điểm 2 môn thi văn hóa) không bao gồm điểm KV, ĐT (nếu có) cao hơn	Thí sinh có điểm môn học tương ứng với ngành ĐKXT cao hơn, cụ thể: Toán (SP Toán); Lý (SP Lý); Hóa (SP Hóa); Sinh (SP Sinh); Ngữ văn (SP Ngữ văn); Địa (SP Địa); Lịch sử (SP Lịch sử); Tiếng Anh (SP Tiếng Anh); các ngành còn lại, môn Ngữ văn (đối với các tổ hợp có môn Ngữ văn hoặc có cả Ngữ văn và Toán), môn Toán (đối với các tổ hợp khác)

**5. Các ngành ĐH Lâm học, ĐH Quản lý đất đai không tổ chức đào tạo.**

**Chi tiết xem tại địa chỉ website:** [tuyensinh.hdu.edu.vn](http://tuyensinh.hdu.edu.vn) hoặc [www.hdu.edu.vn](http://www.hdu.edu.vn)

**Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);

- Lưu: VT, QLĐT, HĐTS.

